

THÔNG QUA DẠY HỌC HỢP TÁC NHẪM NÂNG CAO KỸ NĂNG GIAO TIẾP TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA VINH

Bùi Hồng Ngọc
Phòng Công tác sinh viên, trường Đại học Y khoa Vinh

Tóm tắt: Nói là một trong những kỹ năng quan trọng nhất trong tiếng Anh vì đây là một trong những khả năng cần thiết để thực hiện một cuộc hội thoại. Nhiều sinh viên gặp khó khăn khi diễn đạt bằng ngôn ngữ nói. Họ thường gặp khó khăn khi sử dụng tiếng Anh để diễn đạt suy nghĩ của mình, ngay cả khi họ rất muốn chia sẻ ý tưởng của mình với người khác. Vậy làm thế nào để vượt qua những khó khăn này? Chúng tôi đã đưa ra một số giải pháp hữu ích nhằm nâng cao kỹ năng nói cho sinh viên thông qua dạy học hợp tác.

Từ khóa: kỹ năng nói, học tập hợp tác, kỹ năng giao tiếp, hoạt động đàm thoại.

THROUGH COOPERATIVE TEACHING TO IMPROVE ENGLISH COMMUNICATION SKILLS FOR STUDENTS OF VINH MEDICAL UNIVERSITY

Bui Hong Ngoc
Department of Student Affairs, Vinh Medical University

Abstract: Speaking is one of the most important skills in English because it is one of the abilities needed to carry out a conversation. Many students have difficulty expressing themselves in spoken language. They often have difficulty using English to express their thoughts, even when they really want to share their ideas with others. So how can we overcome these difficulties? We have come up with some useful solutions to improve students' speaking skills through cooperative learning.

Keywords: speaking skills, cooperative learning, communication skills, conversational activity.

Nhận bài: 27/9/2024

Phản biện: 18/10/2024

Duyệt đăng: 21/10/2024

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giao tiếp là một trong những kỹ năng quan trọng nhất cần được chú trọng và nâng cao vì nó là phương tiện giao tiếp hiệu quả. Đây cũng là một kỹ năng quan trọng cần có sự thực hành thường xuyên để giúp người học thể hiện được khả năng sử dụng ngoại ngữ của mình. Tuy nhiên, kỹ năng này cũng được xem là một trong những khía cạnh khó nhất của quá trình học ngôn ngữ đặc biệt là đối với sinh viên trường Y.

Trường Đại học Y khoa Vinh đã không ngừng đẩy mạnh đổi mới từ hình thức đến nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu xã hội và đạt được những chuẩn mực chung về chất lượng giáo dục. Ngoài những chuẩn đầu ra quan trọng về kiến thức và kỹ năng chuyên môn, sinh viên (SV) tốt nghiệp của Nhà trường cần phải có đủ năng lực về ngoại ngữ để có thể sử dụng trong công việc tương lai.

Tuy nhiên sinh viên Đại học Y khoa Vinh trong các giờ tiếng Anh đặc biệt là phần giao tiếp, không khí học tập của SV rất rời rạc và kém hiệu quả bởi đa số SV không thực sự tích cực tham gia các hoạt động học tập. Phần lớn SV không phát biểu ý kiến xây dựng bài, không muốn tham gia các hoạt động thực hành giao tiếp. Một số SV có hiểu bài và biết câu trả lời nhưng không chủ động phát biểu ý kiến; một số khác có thái độ tích cực hơn, có tham gia bày tỏ ý kiến cá nhân hoặc trả lời câu hỏi của giảng viên (GV) nhưng thường có tâm lý rụt rè và câu trả lời còn mắc nhiều lỗi. Bởi vậy, làm thế nào để nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Anh cho sinh viên trường Đại Y khoa Vinh đang là vấn đề đặt ra cho các trường, cũng như hoạt động giảng dạy của giảng viên và thay đổi động cơ, thái độ học tập của sinh viên.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các đặc điểm của kỹ năng giao tiếp (nói)

Đặc điểm thứ nhất của hoạt động nói là tính lưu loát và đây là mục tiêu chính mà giáo viên muốn sinh viên của mình đạt được khi giảng dạy kỹ năng nói cho họ. Thornbury (2005) cho rằng khả năng nói lưu loát là khả năng trình bày vấn đề một cách dễ hiểu để không làm gián đoạn quá trình giao tiếp đang diễn ra khiến người nghe cảm thấy chán và không muốn tiếp tục nghe. Hedge (2000) thì diễn tả nói lưu loát là khả năng trả lời một cách chặt chẽ, mạch lạc thông qua việc kết hợp các từ và các cụm từ với nhau, phát âm các âm rõ ràng và có sử dụng trọng âm và ngữ điệu khi nói.

Tính chính xác là đặc điểm quan trọng thứ hai của hoạt động nói. Nếu người học muốn nói lưu loát thì họ cần phải chú trọng đến cả tính chính xác của cấu trúc ngữ pháp, từ vựng, cũng như cách phát âm trong khi nói. Do đó, giáo viên nên tập trung vào cả yếu tố chính xác và lưu loát của lời nói trong quá trình giảng dạy kỹ năng nói cho sinh viên. Theo Thornbury (2005) việc sử dụng đúng các cấu trúc ngữ pháp trong khi nói đòi hỏi người học phải để ý đến độ dài, tính phức tạp của các phát ngôn và cấu trúc hoàn chỉnh của các mệnh đề. Để đạt được độ chính xác về mặt từ vựng, người học phải lựa chọn các từ ngữ phù hợp với ngữ cảnh. Cùng một từ, hay một cụm từ được sử dụng trong những ngữ cảnh khác nhau thì sẽ mang nghĩa khác nhau. Vì thế, người học nên biết cách sử dụng từ ngữ và thành ngữ một cách chính xác để tránh gây hiểu lầm cho người nghe.

Thornbury (2005) khẳng định phát âm cũng là yếu tố mà người học cần quan tâm đến trong khi nói. Để có thể nói tiếng Anh một cách chính xác, người học nên nắm rõ các quy tắc về âm vị cũng như cách phát âm của các từ khác nhau trong tiếng Anh. Ngoài ra, cần phải hiểu rõ các đặc điểm siêu đoạn tính như trọng âm, ngữ điệu, nhịp điệu. Những đặc điểm này giúp người học nói tiếng Anh dễ dàng và hiệu quả.

2.2. Những vấn đề sinh viên trường Đại học Y khoa Vinh gặp phải trong khi học kỹ năng giao tiếp (nói)

Có rất nhiều nguyên nhân hạn chế khả năng nói tiếng Anh của sinh viên, trong đó có một số nguyên nhân chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, tập trung vào ngữ pháp quá nhiều

Đây là sai lầm lớn nhất và cũng là phổ biến nhất của người học tiếng Anh. Các nghiên cứu đã

chỉ ra rằng cố gắng học ngữ pháp quá kỹ chỉ làm hỏng kỹ năng nói. Các cuộc nói chuyện thực tế thường diễn ra nhanh chóng, và sự thành công của các cuộc nói chuyện đó nằm ở chỗ bạn có chuyển tải được hết thông điệp bạn muốn chuyển tải và người tiếp nhận có thực sự nắm được đúng các thông điệp mà bạn muốn chuyển tải không, chứ không phải là bạn có sử dụng cấu trúc tiếng Anh chuẩn không vì trong khi nói bạn sẽ không đủ thời gian suy nghĩ đến hàng trăm quy tắc ngữ pháp cần thiết. Nào trái của bạn không đủ khả năng làm việc này. Kết quả là, bạn không thể nói một cách trôi chảy, tự tin.

Thứ hai, ép buộc học nói trước

Thực tế là trẻ nhỏ học nói trước, trở nên thành thạo sau đó mới bắt đầu học đọc và viết. Vì vậy thứ tự tự nhiên là nghe, nói, đọc rồi mới viết. Tuy nhiên, bạn có cảm thấy lạ khi các trường học trên thế giới dạy đọc trước, sau đó là viết, nghe và cuối cùng là nói? Nguyên nhân chính cho trật tự này là bởi vì khi bạn học một ngôn ngữ thứ 2, bạn cần phải đọc tài liệu để hiểu và học các thành tố ngôn ngữ từ tài liệu đọc. Vì vậy, mặc dù thứ tự tự nhiên là nghe, nói, đọc rồi viết, thứ tự cho sinh viên học tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ 2 hay ngoại ngữ tốt nhất sẽ là đọc, nghe, nói rồi viết.

Thứ ba, học từ vựng đơn lẻ

Nhiều sinh viên học từ vựng đơn lẻ và cố gắng kết hợp nhiều từ với nhau để tạo thành một câu có nghĩa. Thực tế là cho dù lượng từ của họ rất phong phú nhưng họ lại không phải là những sinh viên nói tiếng Anh giỏi. Nguyên nhân là sự kết hợp này không tạo thành những câu có nghĩa được.

Thứ tư, luôn nghĩ câu muốn nói bằng tiếng mẹ đẻ trước

Rất nhiều sinh viên có thói quen luôn nghĩ câu hỏi và câu trả lời bằng tiếng mẹ đẻ, sau đó mới dịch sang ngôn ngữ đích. Đây là một thói quen rất xấu với người học ngoại ngữ do thứ tự của các từ giữa hai ngôn ngữ có thể khác nhau hoàn toàn và việc sử dụng ngôn ngữ còn bị ảnh hưởng bởi khác biệt của yếu tố văn hóa - được coi như rào cản ngôn ngữ.

Thứ năm, thiếu sự học tập tự định hướng

Rất nhiều sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm thứ nhất học tiếng Anh dựa hoàn toàn vào trường học, coi đây là nguồn kiến thức duy nhất họ có thể sử dụng để học một ngôn ngữ khác không phải là tiếng mẹ đẻ. Họ nghĩ rằng giảng viên, nhà trường chịu trách nhiệm cho thành công của họ.

2.3. Một số giải pháp nâng cao kỹ năng giao

tiếp (nói) thông qua dạy học hợp tác cho sinh viên Đại học Y khoa Vinh

2.3.1. Lợi ích của phương pháp dạy học hợp tác

Dạy học hợp tác tạo điều kiện cho người học chuyển từ vị trí thụ động tiếp thu kiến thức sang chủ động tìm tòi, khám phá kiến thức. Cụ thể:

Tăng độ lưu loát và phong phú của việc thực hành ngoại ngữ thông qua giao tiếp và tương tác lẫn nhau. Giúp phát triển nhận thức của người học về ngôn ngữ đang học và đang sử dụng.

Tạo môi trường lý tưởng cho người học phát triển kỹ năng giao tiếp và khả năng hợp tác. Các phương pháp dạy học cá nhân không thể có được khả năng quan trọng này. Khi tham gia dạy học hợp tác người học phải sử dụng nhiều kỹ năng giao tiếp xã hội, vì vậy các kỹ năng này sẽ được rèn luyện, củng cố và phát triển.

Phát triển khả năng sử dụng những kỹ năng giao tiếp thông thường ngoài việc dùng lời nói cho sinh viên (như cử chỉ, điệu bộ)

Giúp sinh viên lĩnh hội và đồng hóa những ý tưởng và thông tin mới. Những thành viên có khả năng ngoại ngữ tốt hơn trong hoạt động học hợp tác cùng nhau có thể trở thành “hình mẫu” cho các sinh viên khác noi gương và học theo để phát huy kỹ năng nói và giao tiếp.

Tạo ra môi trường và mục đích thực sự để sinh viên tiến hành giao tiếp và sử dụng tiếng Anh, có người cùng học để trao đổi, đàm thoại, bàn bạc thông tin. Tất cả sinh viên tham gia học hợp tác có thể học và gia tăng ngôn ngữ dần dần khi sử dụng nó, nói và nghe người khác nói.

2.3.2. Một vài phương pháp học tập hợp tác nâng cao kỹ năng nói tiếng anh cho sinh viên trường Đại học Y khoa Vinh

Có khá nhiều phương pháp học hợp tác khác nhau, sau đây chúng tôi chỉ giới thiệu một vài phương pháp học hợp tác cơ bản:

Phương pháp cùng nhau học - kết quả tập thể

Giảng viên lên lớp với vai trò là người gợi mở, xúc tác, động viên, cố vấn, trọng tài trong các hoạt động tìm tòi hào hứng, tranh luận sôi nổi của sinh viên trong các nhóm. Các bước tiến hành phương pháp cùng nhau học:

- Giảng viên chia sinh viên thành các nhóm nhỏ có trình độ tương đối đồng đều;
- Giảng viên nêu vấn đề, xác định nhiệm vụ cho các nhóm;
- Mỗi nhóm một nhiệm vụ học tập;
- Các cá nhân trong nhóm cùng nhau làm việc và hoàn thành chỉ một bài làm để nộp cho giảng viên;

- Điểm của bài làm cả nhóm là điểm chung cho các cá nhân.

Phương pháp Học nhóm - Kết quả cá nhân

- Tổ chức các nhóm học tập (mỗi nhóm gồm 4 sinh viên, sức học các nhóm tương đối đồng đều nhau);

- Giảng viên giới thiệu bài học;
- Giảng viên giao cùng một phiếu học tập cho tất cả các nhóm;
- Sinh viên cùng nhau học tập và trả lời phiếu học tập theo nhóm;
- Sau khi bảo đảm tất cả các sinh viên trong nhóm hiểu và tự mình làm được phiếu học tập;
- Giảng viên tiến hành bài kiểm tra cá nhân;
- Điểm của các cá nhân đóng góp cho nhóm dựa trên mức độ tiến bộ mà các đạt được so với điểm trung bình trước đó.

- Cho điểm tốt cho các tổ có tổng mức độ tiến bộ cao.

Phương pháp Ghép nhóm chuyên gia (JIGSAW)

- Chia sinh viên thành các nhóm 5-6 người. Những nhóm này đa dạng về giới tính, dân tộc, sắc tộc và khả năng.

- Ở mỗi nhóm, chỉ định một sinh viên là nhóm trưởng.

- Chia bài giảng thành 5-6 phần việc. Ví dụ, nếu bạn muốn sinh viên giới thiệu về gia đình: (1) giới thiệu các thành viên, (2) Về công việc của mỗi người, (3) Về sở thích, (4) Về thói quen, (5) Về quan điểm ...

- Phân công mỗi sinh viên học một phần, đảm bảo rằng sinh viên có cơ hội làm việc trực tiếp chỉ với mảng công việc của mình.

- Dành thời gian cho sinh viên đọc phần bài của mình ít nhất 2 lần và làm quen với nó. Không cần thiết phải ghi nhớ những điều đó.

- Lập những “nhóm chuyên gia” tạm thời bằng cách từ mỗi nhóm chọn một sinh viên được phân công cùng một việc. Dành thời gian cho các nhóm chuyên gia này thảo luận những ý chính của phần bài của họ và chuẩn bị bài thuyết trình mà họ sẽ trình bày trước nhóm ghép hình của mình.

- Đưa sinh viên trở về các nhóm ghép hình.
- Yêu cầu mỗi sinh viên trình bày phần bài của mình. Động viên các sinh viên khác trong nhóm nêu câu hỏi để làm rõ vấn đề.

- Đi lượt từ nhóm này sang nhóm khác để quan sát quá trình làm việc. Nếu nhóm nào gặp trở ngại (VD: có thành viên lẩn át hoặc bị đứt quãng), thì cần can thiệp hợp lý. Dần dần nên để các trưởng nhóm đảm trách việc này. Có thể nhắc thăm các

trường nhóm để hướng dẫn cách can thiệp, cho tới khi họ tự tìm được cách riêng của mình.

- Cuối bài giảng, đưa ra câu hỏi về các dữ kiện để sinh viên có thể nhanh chóng nhận thức được rằng những cuộc thảo luận đó không phải là trò vui hoặc trò chơi mà là điểm số thực sự.

III. KẾT LUẬN

Để tạo điều kiện cho sinh viên Đại học Y khoa Vinh nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh thì đội ngũ giảng viên tích cực đổi mới phương pháp giảng

dạy theo hướng trang bị kỹ năng nói, giao tiếp thông qua dạy học hợp tác. Sinh viên phải tích cực tham gia vào các hoạt động giao tiếp như luyện hội thoại (conversational activity), hình thức luyện đôi (pair work) hoặc theo nhóm (group work), luyện cả lớp (class work), trong đó có luyện đồng thanh (chorus work). Tích cực xem truyền hình, video, nghe nhạc, đọc báo tiếng Anh hoặc nói chuyện với người bản ngữ bất cứ khi nào có cơ hội. Sử dụng tiếng Anh ở nhiều nơi chứ không phải chỉ có trong lớp học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bryson, B. (2003). *Mother tongue*. Texas: Harper collins.
- Hedge, T. (2000). *Teaching and Learning in the Language Classroom*. Oxford: Oxford University Press.
- Leong, L. M., & Ahmadi, S. M. (2017). *An Analysis of Factors Influencing Learners' English Speaking Skill*. <https://ijreeonline.com/article-1-38-en.pdf>
- Mejilla, F. C., Calero, L. B., & Salgado, K. A. (2014). *The methodological strategies in the learning-process of the English language during the second semester of 2014*. <http://repositorio.unan.edu.ni/1077/1/667.pdf>
- Nguyễn Quang, (2016), *Từ năng lực ngôn ngữ đến năng lực liên văn hóa*. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Nước ngoài, Tập 32.
- Nguyễn Thanh Vân, (2012), *Năng lực giao tiếp và vấn đề giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành trong thời hội nhập*. Ngôn ngữ & Đời sống.
- Thornbury, S. (2005). *How to Teach Speaking*. Harmer, J. (Ed). London: Longman.